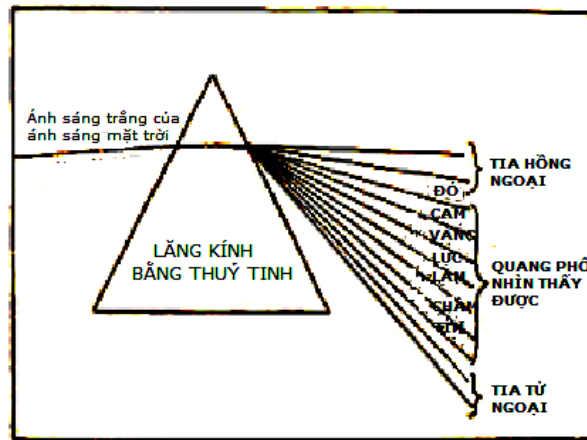


CHƯƠNG V CÁC CỠ GIỚI VÔ HÌNH

Trong cuộc đời của mỗi một chúng ta, thế giới xung quanh ta có một ảnh hưởng rất lớn nếu không phải là lớn nhất. Chúng ta chính là điều mà kiến thức của ta về thế giới tạo ra cho bản thân ta. Ta biết thế giới này bằng năm giác quan của mình, và nếu một trong năm giác quan ấy bị khiếm khuyết thì sự khiếm khuyết ấy cũng khiến cho tri thức của ta về thế giới bị thiếu sót. Thế mà, mặc dù lúc nào ta cũng vận dụng năm giác quan để nhìn thấy, nghe thấy, sờ thấy, nếm thấy và ngửi thấy những sự vật trong thế giới mà ta đang sống, ta ít khi nhận thức được những tiến trình phức tạp của tâm thức có dính dáng tới “sự hiểu biết” thế giới của ta. Ta cũng chẳng ngộ ra được rằng mình chỉ biết một phần những gì cần phải biết về thế giới xung quanh.

Chẳng hạn như ta thử xét kiến thức của ta về thế giới qua thị giác. Ta ngụ ý muốn nói gì khi bảo rằng mình “nhìn thấy” một sự vật? Điều này ngụ ý là mắt ta đáp ứng với những rung động ánh sáng mà *mặt trước* của sự vật phóng ra để rồi tâm thức ta chuyển dịch những rung động ấy thành các ý niệm về hình dáng và màu sắc. Dĩ nhiên ta chỉ nhìn thấy mặt trước của sự vật chứ chẳng bao giờ nhìn thấy toàn thể sự vật, nghĩa là mặt trước và mặt sau. Vậy thì ta thấy được là do các sóng ánh sáng mà mắt ta đáp ứng. Nhưng xét cho cùng thì “ánh sáng” là gì? Khi trả lời câu hỏi này, ta sẽ nhanh chóng hiểu ra được rằng cái thế giới chân thực thì chỉ một phần nhỏ là hữu hình, còn phần vô hình rộng lớn biết chừng nào.

Trong Hình 45 ta có một sơ đồ cho thấy những sự kiện chính yếu về ánh sáng.



Hình 45

Ánh sáng là một rung động; nó tạo ra màu gì tùy theo tần số của rung động ấy. Ánh sáng mà ta thấy được xuất phát từ mặt trời; mặt trời phóng ra những chùm tia rung động với đủ thứ tần số và ta gọi khối tập hợp những chùm tia này là ánh sáng trắng. Nhưng nếu ta đặt một lăng kính thủy tinh xen vào giữa đường đi của một tia ánh sáng trắng thì các cấu tử của thủy tinh phân giải ánh sáng trắng thành ra những rung động thành phần. Các rung động này khi được giác mạc trong mắt ghi nhận tạo cho tâm thức ta có ý thức về màu sắc. Những màu sắc mà mắt ta nhìn thấy được gồm bảy màu: đỏ, cam, vàng, xanh lục, xanh lơ, chàm và tím; bảy màu này cùng với sắc thái

của chúng và những sự pha trộn của chúng tạo thành nhiều màu sắc trong thế giới mà ta đang sống.

Nhưng những màu mà ta nhìn thấy không phải là màu duy nhất tồn tại. Ta chỉ nhìn thấy được những màu mà mắt ta đáp ứng được. Thế mà sự đáp ứng của mắt ta lại bị hạn chế; ta chỉ nhìn thấy quang phổ màu sắc từ đỏ tới xanh lơ rồi tím. Ít người trong chúng ta có thể nhìn thấy màu chàm ở giữa màu xanh lơ và màu tím. Chứng nào mà các rung động còn không lớn hơn 38.000 lần trong một phân Anh (tức 15.000 lần trong một cm) vốn tạo ra màu đỏ, cũng không nhỏ hơn 62.000 trong một phân Anh (tức 25.000 lần trong một cm) vốn tạo ra màu tím; thì ta có thể đáp ứng với những rung động của mặt trời và biết chúng là màu sắc. Nhưng chỉ cần một thí nghiệm nhỏ cũng nhanh chóng cho ta thấy rằng bên dưới màu đỏ trong quang phổ và vượt quá màu tím có tồn tại những rung động vốn ngụ ý là màu sắc đối với ta, miễn là ta đáp ứng được với chúng. Nếu sau khi tạo ra quang phổ, ta đặt một kính lúp vào nơi có những tia hồng ngoại (mắt ta chẳng nhìn thấy gì ở chỗ đó) rồi lại đặt một mẫu phosphor vào nơi các tia thấu kính ấy hội tụ, ta ắt sẽ thấy phosphor bị nhiệt đốt cháy; hiển nhiên là bên dưới màu đỏ của quang phổ có những rung động tạo ra nhiệt. Cũng giống như vậy, ở đầu bên kia của quang phổ, nếu ta che chắn tia màu tím bằng một bình phong thì ở cái phần không gian vượt ngoài màu tím nơi mắt ta chẳng nhìn thấy màu gì, nếu ta đặt một cái đĩa hoặc màn hình có phủ hóa chất cyanure plantino thì cái đĩa ấy bắt đầu chói sáng do tác động của tia tử ngoại. Vậy là trong tia sáng mặt trời có những màu hồng ngoại và tử ngoại mà mắt ta không nhìn thấy được. Nếu ta nhìn thấy được chúng thì rõ ràng là chẳng những ta nhìn thấy những màu sắc mới mà còn là những sắc thái mới trong các vật thiên nhiên.

Thính giác của ta cũng bị hạn chế giống như vậy cho nên có cả những âm thanh quá cao lẫn quá thấp mà ta không nghe thấy được. Âm thanh được tạo ra do các sóng trong không khí; 16,5 sóng âm thanh trong một giây tạo thành nốt C trầm trong đàn organ. Trong khi một số có thể nghe thấy được nốt này thì một số người không thể nghe thấy một nốt nhạc tạo ra rung động ít hơn 40 lần trong một giây. Đối với những nốt âm nhạc cao nhất mà ta nghe thấy được cũng thế; một số người có thể nghe thấy nốt nhạc cao tới 40.000 chu kỳ trong một giây, còn những người khác chỉ nghe thấy một nốt nhạc cao tới 20.000 chu kỳ trong một giây. Ở bất cứ nơi đâu có những âm thanh mà một số người trong chúng ta không nghe được do bị một khuyết tật nào đấy thì những âm thanh đó không tồn tại *đối với chúng ta*, chúng chỉ tồn tại đối với những người khác đáp ứng được với các rung động ấy.

Trong Hình 46, ta có một bảng rung động cho ta có được một khái niệm tổng quát về những tác dụng ấy được tạo ra trong thiên nhiên do các rung động trong không khí và trong chất æther ^[1].

[1] Tôi biết rằng vật lý ngày nay bác bỏ sự tồn tại của chất æther vì hiện tượng ánh sáng có thể giải thích được mà không cần nêu định đề về một môi trường cho ánh sáng chuyển động trong đấy. Dù sao đi nữa thì chất æther vẫn tồn tại vì *chính tôi nhìn thấy nó*.

BẢNG RUNG ĐỘNG	
KHỞI ĐIỂM	NHỮNG RUNG ĐỘNG CỦA CON LẮC TÍNH BẰNG GIẤY
BƯỚC 1.....	2 RUNG ĐỘNG TRONG MỘT GIẤY
2.....	4
3.....	8
4.....	16
5.....	32 RUNG ĐỘNG TRONG MỘT GIẤY MÀ TAI NGƯỜI NGHE ĐƯỢC
6.....	64
7.....	128
8.....	256
9.....	512
10.....	1 024
15.....	32 768 RUNG ĐỘNG TRONG MỘT GIẤY, ÂM THANH CHẤM DỨT. TAI NGƯỜI NGHE KHÔNG NGHE THẤY ĐƯỢC VÀ CÁC SÓNG ĐIỆN BẮT ĐẦU
20.....	1 045 576
25.....	33 554 432
30.....	1 073 741 824
35.....	34 359 738 368 CÁC SÓNG ĐIỆN CHẤM DỨT
40.....	1 099 511 627 776
45.....	35 184 372 088 832 CÁC SÓNG ÁNH SÁNG BẮT ĐẦU MÀ MẮT NGƯỜI THẤY ĐƯỢC
50.....	1 125 899 906 842 624 CÁC SÓNG ÁNH SÁNG CHẤM DỨT, MẮT NGƯỜI KHÔNG THẤY ĐƯỢC
55.....	36 028 797 018 963 968
56.....	72 057 594 037 927 936
57.....	144 1 15 188 075 855 872
58.....	288 230 376 151 711 744 TIA X BẮT ĐẦU
59.....	576 460 752 303 423 480
60.....	1 152 921 504 606 846 976
61.....	2 305 843 009 213 693 952
62.....	4 611 686 018 427 387 904
63.....	9 223 372 036 854 778 608

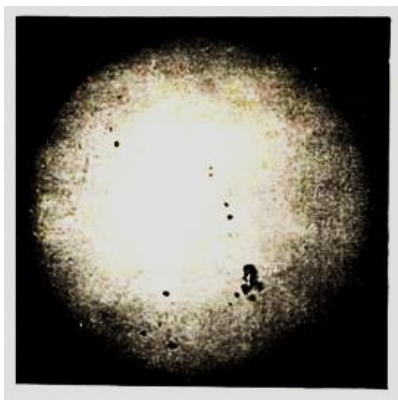
Hình 46

Nếu chúng ta tưởng tượng có một con lắc quét qua quét lại hai lần trong một giây, rồi tăng lên thành bốn lần trong một giây, rồi cứ tám lần trong một giây, và cứ tiếp tục như thế mỗi bước lại tăng lên gấp đôi thì ta sẽ tạo ra được một số rung động nào đấy trong một giây. Trong số các sóng được tạo ra trong không khí thì thính giác của ta chỉ bắt đầu khi sóng ở bước năm và thính giác chấm dứt ở giữa các bước từ 13 tới 15. Trong số các sóng điện từ được tạo ra trong chất æther thì ta cũng chỉ “nhìn thấy” những sóng điện từ có một tầm mức tần số nhất định. Sợi dây mang dòng điện tới cho bóng đèn vốn trong mờ đối với mắt ta, nhưng khi điện gặp điện trở và các rung động tương ứng với các bước 45 và 46 trong sơ đồ được tạo ra trong chất æther thì ánh sáng xuất hiện và mắt ta nhận ra được sự hiện diện của dòng điện. Trong khoảng rộng lớn các rung động trải dài từ những sóng có bước sóng chỉ là một phần nhỏ của một phân Anh tới sóng có bước sóng nhiều dặm Anh mà khoa học đã lập thành bảng biểu thì các giác quan của ta chỉ đáp ứng được hơi nhỉnh hơn 1/9 của toàn thể. Như vậy ta chỉ biết được vào khoảng 1/8 thế giới xung quanh mình mà khoa học đã khám phá ra, 7/8 kia của thế giới vốn ẩn tàng đối với tâm thức của ta.

Giả sử dây thần kinh của ta được tổ chức khác đi; giả sử chúng không đáp ứng được với các sóng ánh sáng mà lại đáp ứng với một khoảng rung động điện từ nào khác thì thế giới xung quanh ta ắt khác đi biết dường nào! Khi mặt trời chiếu sáng ắt không có ánh sáng mặt trời; bầu khí quyển xung quanh ta ắt chỉ trong mờ ngoại trừ đối với những sóng chẳng hạn như sóng vô tuyến. Khi ta bật nút ô điện thì phòng ta không được thắp sáng lên bằng ánh sáng của bóng đèn điện mà bằng những dây dẫn điện chạy dọc theo tường nhà và bằng sự phóng tĩnh điện của những vật trong phòng. Thật vậy, nếu mắt ta đáp ứng với những sóng điện thì ta ắt chẳng cần dây điện làm chi; ta ắt

“nhìn thấy” bằng ánh sáng do các proton và electron (cấu tạo thành nguyên tử) phóng ra. Lúc bấy giờ ta ắt chẳng còn có sự luân phiên ngày và đêm; lúc nào cũng là “ngày” đối với ta chừng nào proton và electron còn mạch động trong quỹ đạo của mình.

Hình 47 và 48 cho ta thấy một sự vật có thể xuất hiện khác nhau ra sao nếu nó được nhận biết qua hai loại hình rung động khác nhau.



Hình 47
MẶT TRỜI VỚI CÁC VẾT ĐEN MẶT TRỜI
DO MÁY CHỤP ẢNH THƯỜNG CHỤP LẠI



Hình 48
MẶT TRỜI
DO NHẬT PHỔ KẾ CHỤP LẠI

Cả hai đều là hình ảnh của mặt trời do máy chụp hình ghi lại; nhưng trong Hình 47 ta có một bức hình tạo ra từ âm bản của máy chụp hình thường, nó đáp ứng với mọi tia do mặt trời phóng ra nghĩa là với ánh sáng trắng. Nhưng Hình 48 là bức hình mặt trời chụp bằng nhật phổ kế trong đó âm bản chỉ đáp ứng với những rung động tinh tuyền từ mặt trời chứ không đáp ứng với các rung động khác. Để tạo ra bức hình này người ta chỉ cho phép các rung động ánh sáng do hơi hydro trên mặt trời phát ra nhập vào máy chụp hình. Như vậy ta có hai bức hình khác nhau của mặt trời, cả hai đều do máy chụp hình ghi lại. Vì vậy nếu cùng một lúc ta phải chụp hình mặt trời bằng hai

kính viễn vọng, một kính có gắn máy chụp hình thường, còn kính kia gắn nhật phổ kế được điều chỉnh theo một nhịp độ rung động đặc thù thì ta ắt thu được hai bức ảnh của cùng một mặt trời khác hẳn nhau về chi tiết ngoại trừ việc cả hai có chu vi vòng tròn giống nhau.

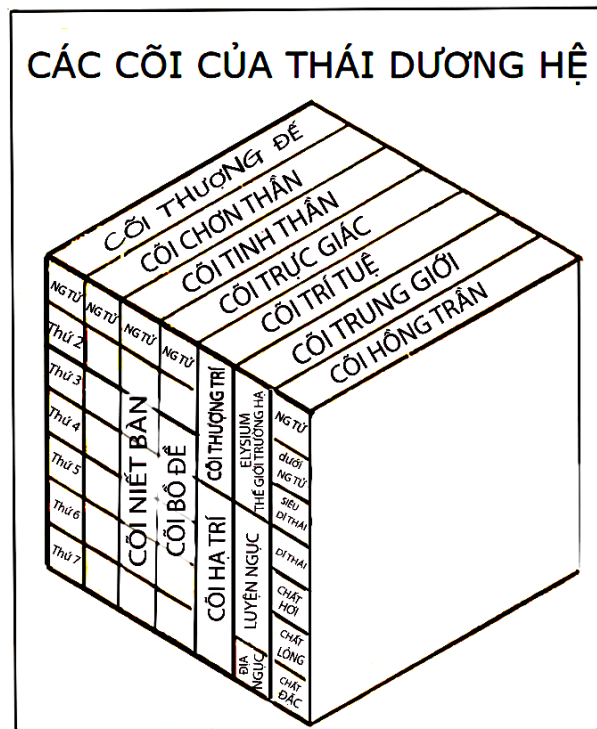
Đây chính là nguyên lý làm cơ sở cho cái gọi là Thần nhãn. Xung quanh ta có nhiều loại rung động mà kẻ phàm phu không thể đáp ứng được. Y mù quáng và không có ý thức về một bộ phận của vũ trụ vốn sẵn sàng tiết lộ ra cho y miễn là y sẵn sàng đáp ứng được với các rung động của nó. Nhưng nhà thần nhãn lại đáp ứng được và vì vậy nhà thần nhãn “nhìn thấy” nhiều hơn cái thế giới có thực mà hằng ngày chúng ta sống trong đó. Dĩ nhiên mọi nhà thần nhãn đều không đáp ứng như nhau với cõi vô hình; một số chỉ “thấy” một chút, những người khác lại thấy nhiều; một số có quan niệm rõ rệt về điều mà mình nhìn thấy, những người khác lại lẫn lộn và thiếu mạch lạc. Nhưng nguyên lý của Thần nhãn giống hệt như nguyên lý của thị giác bình thường.^[2] Chúng tôi chưa biết rõ muốn khơi dậy sự đáp ứng với những rung động của cõi vô hình thì cần phải phát triển đặc biệt như thế nào về các dây thần kinh và các trung khu trong bộ não; khoa học tương lai sẽ vạch ra cho chúng ta môn sinh học huyền bí của bộ óc, nó sẽ giải thích cho chúng ta nhiều hơn mức hiện nay ta biết được về cơ chế của Thần nhãn.

Xét về vấn đề có một thế giới rộng lớn hơn mà ta không nhìn thấy được xung quanh mình, tôi nói không phải theo kiểu lập lại lời người khác mà một phần là do kiến thức và sự quan sát trực tiếp của chính tôi. Tôi cũng chẳng biết có điều gì đặc thù trong những trung khu bộ óc của mình; nhưng có một sự kiện trong tâm thức tôi chưa bao giờ phai nhạt đó là ở mọi phía của tôi, xuyên qua tôi, bên trong tôi và bên ngoài mọi vật đều có một thế giới vô hình khôn tả. Ta hầu như chẳng cần phải cố gắng dùng ý chí để nhìn thấy nó; không cần tập trung để nhìn thấy nó nhiều hơn mắt phàm tập trung ngay tức khắc để nhìn thấy một sự vật. Ta không nhìn thấy nó bằng mắt phàm, cho dù mắt phàm đang nhắm hay mở thì không có gì khác nhau. Việc nhìn thấy bằng mắt phàm và việc nhìn thấy nội giới này độc lập với nhau, thế nhưng cả hai tác động cùng một lúc; mắt tôi nhìn thấy tờ giấy mà tôi đang viết trên đó, đồng thời một cái gì đó của tôi – tôi cũng chẳng biết gọi nó là gì - nhìn thấy thế giới vô hình bên trên, bên dưới, xung quanh và xuyên qua tờ giấy cùng với cái bàn và căn phòng. Thế giới ấy chói sáng và dường như thế mỗi điểm trong không gian của nó là một điểm ánh sáng được tự tạo ra thuộc một loại khác với ánh sáng của cõi trần, toàn thể không gian của nó chứa đầy chuyển động, nhưng chuyển động một cách khôn tả, gây bối rối, gợi cho ta nhớ tới một chiều đo thứ tư của không gian. Với mọi sự hăng hái mà mình vốn sẵn có, tôi phải chứng nhận rằng đối với tâm thức của tôi, đối với mọi thứ mà tôi biết là “mình” thì cái thế giới vô hình này còn có *thực hơn* cõi trần nữa; khi tôi nhìn vào nó rồi lại dùng mắt phàm nhìn vào cái thế giới bao la gồm trời đất và nơi cư trú của con người thì cõi trần thật là một điều hão huyền và không có một phẩm chất nào trong nó khiến tâm thức tôi có thể thật sự gọi đó là “có thật”. Khi tôi so sánh “thế giới của chúng ta” với cái thực tại mãnh liệt của thậm chí một mảnh nhỏ thế giới vô hình mà tôi nhìn thấy được thì tôi

^[2] Ở đây tôi chỉ đề cập tới những nhà thần nhãn nào nhìn thấy sự vật *ngoại giới*, nghĩa là sự vật được nhìn thấy ở phía trước mắt họ và cách xa họ cũng giống như trường hợp thị giác trên cõi trần. Tuy nhiên, nhiều nhà thần nhãn “nhìn thấy” sự vật nội giới, nghĩa là do những ấn tượng trí tuệ thu nhận được vốn tạo ra các hình ảnh hoặc bức tranh.

thấy nó chẳng khá gì hơn một ảo ảnh hoặc một hình bóng hoặc một giấc mơ; thậm chí dường như nó cũng chưa được bằng một ý niệm trong bộ óc của tôi. Tuy vậy, dĩ nhiên là cõi trần của chúng ta cũng “có thật” đúng mức theo cách của riêng mình; ngay lúc này đây nó vẫn có thực xét vì khi tôi đang ngồi viết tác phẩm này trong vùng đồi núi ở Java thì những con muỗi đang đốt tôi và tôi nhức nhối có ý thức về những cú chích của nó. Một ngày nào đó khi có cơ hội, tôi ắt có thể phát triển cái năng lực này mà tôi đã có từ bẩm sinh để thêm vào cho cái kho sự kiện về thế giới vô hình mà các nhà khảo cứu Thông Thiên Học đã thu thập lại được rồi.

Những sự kiện mà các nhà khoa học theo truyền thống Thông Thiên Học thu thập được cho ta biết rằng cõi trần này của chúng ta chỉ là một mảnh của thế giới chân thực; xuyên thấu thế giới này cũng như vượt ngoài tầm nó còn có nhiều cõi vô hình. Mỗi một trong các cõi này đều mang tính vật chất nghĩa là không phải chỉ là một quan niệm mà là được cấu tạo bằng vật chất; tuy nhiên vật chất của cõi vô hình có phẩm chất và thực chất tinh vi hơn hẳn so với vật chất mà ta thường quen thuộc. Ta có ý thức về vật chất thể rắn, vật chất thể lỏng, ta thường không có ý thức về vật chất thể hơi chẳng hạn như không khí và ta chỉ nhận thấy chất khí khi chúng gây phiền toái cho ta khi nó cản đường ta hoặc một chất khí nào đó khiến cho ta khó thở. Vượt ngoài tầm vật chất thể hơi này khoa học hiện đại đã khám phá ra có những trạng thái nữa mà Crookes đã từng một lần gọi là vật chất “chói sáng”, và cũng có chất æther bí nhiệm mang ánh sáng – xét theo mọi ý nghĩa nó là vật chất, thế nhưng lại có những thuộc tính khác hẳn vật chất mà ta từng biết. Tất cả cái phạm vi bao la gồm những trạng thái vật chất tinh vi này đã được Thông Thiên Học khảo cứu và mô tả; trong Hình 49 ta có một vài sự kiện về cõi vô hình được trình bày dưới dạng bảng biểu.



Hình 49.

Có bảy “cõi” hoặc bảy thế giới vốn có liên quan đặc biệt tới con người và mỗi cá nhân đều có một giai đoạn nào đấy trong cuộc đời mình sinh hoạt trong các cõi đó. Y được biểu diễn trong ba cõi thấp bằng một hiện thể tức cơ thể cấu tạo từ vật chất của mỗi cõi ấy. Mỗi cơ thể này được y dùng làm một phương tiện hiểu biết để giao tiếp trên cõi đó. Vậy là mỗi người trong chúng ta đều có một thể xác được cấu tạo từ bảy trạng thái phụ của vật chất cõi trần, nhờ có thể xác y mới thu lượm được kinh nghiệm trên cõi trần. Cũng vậy mỗi người trong chúng ta đều có một cơ thể làm bằng vật chất “trung giới” – ta gọi chất trung giới là chất tinh tú vì vật chất này tự chiếu sáng như ngôi sao. Ta gọi nó là “thể vía”, mỗi người cũng có một “thể trí” và một “thể nguyên nhân” được cấu tạo từ vật liệu của cõi trí tuệ. (Xem Hình 28). Mỗi thể vô hình dĩ nhiên đều có tổ chức cao nhất chẳng hạn như thể xác; giải phẫu cơ thể và sinh lý học của các thể vô hình này còn phức tạp hơn cả thể xác nữa. Trên các cõi cao hơn cõi trí tuệ, tâm thức con người đến nay vẫn còn sơ cấp cho nên các cơ thể hoặc hiện thể của y vẫn còn đang chờ được tổ chức.

Như ta thấy trong sơ đồ, mỗi cõi hoặc mỗi thế giới đều khác hẳn mỗi cõi kia; những hiện tượng thiên nhiên như nhiệt, ánh sáng và điện là thuộc vật chất hồng trần của cõi trần, cho nên không ảnh hưởng tới chẳng hạn như thế giới của vật chất trí tuệ. Cũng giống như có những định luật về trạng thái đặc, lỏng và hơi của vật chất trên cõi trần; cũng vậy có những qui luật tương tự đối với vật chất của mỗi cõi khác. Vật chất của mỗi cõi có bảy trạng thái phụ được gọi là bảy cảnh; cõi trần của chúng ta chẳng những có ba trạng thái phụ đặc, lỏng và hơi mà ta quen thuộc; nó còn có bốn trạng thái phụ khác lần lượt được gọi là dĩ thái, siêu dĩ thái, dưới nguyên tử và nguyên tử. (Ở đây ta nên xác định rằng từ ngữ “dĩ thái” liên quan tới một vài trạng thái phụ của chất *hồng trần* chứ không ám chỉ chất æther, cái chất liệu vốn lấp đầy không gian liên tinh tú và chuyển vận tới cho ta các sóng ánh sáng xuất phát từ những ngôi sao xa nhất).

Cảnh cao nhất thuộc mỗi một trong bảy cõi được gọi là cảnh “nguyên tử” vì lý do các hạt của nó không mang tính phân tử; mỗi hạt là một đơn vị không thể phân chia thêm nữa được thành ra các phần tử nhỏ hơn cấu tạo nên cõi ấy.

Mọi thế giới vô hình đều tồn tại xung quanh ta ở đây và ngay bây giờ; chúng không cách xa thế giới này trong không gian. Cõi trung giới và cư dân của nó lúc nào cũng lẫn lộn xung quanh ta, mặc dù hầu hết chúng ta không có ý thức về chúng. Cái cõi vô hình mà truyền thuyết gọi là “cõi Trời” cũng vậy; những điều vinh diệu của cõi Trời đều ở đây và ngay bây giờ, lẫn lộn xung quanh ta, miễn là ta có mắt để nhìn thấy nó và có tai để nghe thấy nó. Làm thế nào mà lại có những thế giới khác lẫn lộn trong phòng của ta, trong vườn tược, đường sá và thành thị của ta? Làm thế nào mà nhiều thế giới lại có thể tồn tại trong cùng một không gian?

Chúng có thể tồn tại như vậy vì mỗi cõi cao hơn đều có vật chất tinh vi hơn so với vật chất thuộc cõi thấp hơn. Nếu ta so sánh vật chất của ba cõi thấp – cõi trần, cõi trung giới và cõi trí tuệ, với ba trạng thái của vật chất cõi trần mà ta quen thuộc – trạng thái thể đặc, thể lỏng và thể hơi; nếu ta nhất thời coi cõi trần là trạng thái “thể đặc”, cõi trung giới là trạng thái “thể lỏng” còn cõi trí tuệ là trạng thái “thể hơi” thì cả ba cõi này đều có thể tồn tại trong cùng một không gian. Ta có thể đổ đầy cát vào một cái chai, nhưng cái chai chưa thật đầy vì có những khoảng trống không khí bên giữa các hạt cát; ta có thể đổ nước vào chai và các hạt nước sẽ chiếm chỗ trống trong cát. Ngay cả khi có cát và nước thì cái chai vẫn chưa thật sự đầy vì ta có thể bơm khí vào nước nghĩa là

bom các hạt khí vào lớp dày trong nước bởi vì nước không phải là một vùng không gian được cô đọng gọn nhẹ, mà giữa các hạt của nó đều có đầy lỗ rỗng. Như vậy, cát, nước và khí có thể tồn tại cùng với nhau bên trong cũng một cái chai.

Ta có thể dùng tới một ví dụ tương tự khác nữa để hiểu được làm thế nào mà nhiều cõi có thể ở chung cùng một không gian. Giả sử một căn phòng lớn hoặc một sảnh đường có chứa đầy những viên đạn đại bác tròn theo kiểu cổ được xếp ken đặc vào nhau; vì những viên đạn có hình cầu cho nên giữa chúng có những khoảng trống cho dù chúng được xếp ken đặc đến đâu đi nữa. Giả sử ta lại nhét vào trong phòng hàng ngàn viên đạn chì nhỏ, mỗi viên có khả năng chuyển động một cách bí nhiệm; viên đạn chì có thể tồn tại nơi những lỗ rỗng giữa các viên đạn đại bác và tha hồ di chuyển mà không thấy bị ngăn ngại, cản trở chút nào. Giả sử căn phòng đã đầy áp viên đạn chì nhỏ không còn chỗ cho chúng di chuyển giữa các viên đạn súng đại bác; thế nhưng vì viên đạn chì hình tròn cho nên giữa chúng vẫn có những khoảng trống. Nếu sau đây ta lại nhét vào đó một đội quân vi khuẩn thì chúng ắt sinh hoạt hoàn toàn thoải mái giữa những viên đạn nhỏ, tha hồ di chuyển mà không thấy viên đạn gây trở ngại cho mình.

Đây đại khái là cách thức mà cõi trung giới, cõi trí tuệ và cõi cao hơn vẫn lẫn lộn ở đây xung quanh ta; cõi hồng trần với các trạng thái thể đặc, thể lỏng, thể hơi và trạng thái dĩ thái đều có lỗ rỗng và giữa những hạt tinh vi nhất của nó vẫn còn nhiều chỗ chưa bị chiếm; vật chất của những cõi cao hơn gồm những hạt tồn tại trong những chỗ chưa bị chiếm này. Một nguyên tử của khí hiếm trong bầu khí quyển chẳng hạn như argon có thể di chuyển ra vào giữa những mắt lưới của một hàng rào dây kẽm mà tuyệt nhiên không bị hàng rào ấy gây chướng ngại; và vì khí argon không hóa hợp với bất cứ chất nào cho nên có thể nói nguyên tử argon và hàng rào biệt lập với nhau về tâm thức, mặc dù cả hai đều chia xẻ một không gian. Tương tự như vậy, các thực thể thuộc cõi trung giới và những cõi khác đều lẫn lộn xung quanh ta, sinh hoạt theo kiểu riêng của mình nhưng ta không ý thức được chúng và chúng cũng chẳng ý thức được ta, ngoại trừ trong những trường hợp bất thường khi có nghiệp cảm.

Giả sử có một người đáp ứng được với những rung động của cõi trung giới và cõi trí tuệ nhờ vậy có thể “nhìn thấy” chúng và y cũng được rèn luyện để quan sát và phán đoán theo khoa học thì y thấy được cái gì? Y nhìn thấy vô số hiện tượng khiến cho y phải mất nhiều năm dài để phân tích và tìm hiểu chúng. Điều đầu tiên và nổi bật nhất mà y nhìn thấy đó là những người bạn và những người quen biết mà y tưởng rằng đã chết; thì vẫn sinh hoạt hoặc là trong thể vía hoặc là trong thể trí của mình; họ không rời xa trong không gian đến một cõi trời xa xăm nào đấy hoặc cõi luyện ngục hoặc địa ngục mà vẫn lẫn lộn ở đây sinh hoạt trong cái phần mở rộng tinh vi hơn và vô hình của cõi này. Y ắt nhìn thấy “người chết” hạnh phúc cực lạc, hơi bằng lòng, buồn chán hoặc cực kỳ khốn khổ; y nhận thấy rằng những thực thể có những thuộc tính tâm thức ấy đều được định xứ trong những cảnh khác nhau của cõi trung giới và cõi trí tuệ. Y ắt quan sát thấy những cảnh ấy mở rộng cách xa ra khỏi mặt đất biết chừng nào và như vậy y sẽ học được về phép địa lý của các cõi vô hình.

Y ắt thấy rằng trong cõi trung giới và ở phân khu thấp nhất có sinh hoạt trong một thời gian của những người nam và nữ cực kỳ khốn khổ: cái bộ phận ấy của cõi trung giới hiển nhiên là “cõi địa ngục” mà mọi tôn giáo đều mô tả; còn một bộ phận cao hơn của cõi trung giới hiển nhiên là “cõi luyện ngục” và còn một bộ phận cao hơn

nữa là “Thế giới trường hạ” của các thực thể giao tiếp trong những buổi lên đồng mà thần linh học đã từng mô tả. Nhờ một quan năng quan sát còn cao hơn nữa, y sẽ nhận thấy có một bộ phận của cõi vô hình ở đó “vong linh người chết” sinh hoạt vô cùng hạnh phúc đến mức tối đa và y ắt nhận thấy rằng đây hiển nhiên là “thiên đường” tức cõi trời, mặc dù xét về nhiều phương diện nó khác hẳn và nhạy bén hơn so với óc tưởng tượng của tôn giáo đã quan niệm ra nó. Thế là y đã giải quyết được bí mật về chuyện sống chết khi y quan sát được các cõi vô hình.

Hình 50 là một toan tính tổng kết dưới dạng bảng biểu đủ thứ cư dân của ba “cõi”: cõi trần, cõi trung giới và cõi trí tuệ tức cõi trời.

Có ba loại thực thể đang tiến hóa khác nhau chia xẻ chung nhau các cõi này: (1) loài người (kể cả những con thú đã biệt lập ngã tính), (2) sự sống của “Tinh hoa ngũ hành” và sự sống của loài khoáng vật, (3) Chư thiên hoặc Thiên thần cùng với các tinh linh thiên nhiên hoặc thần tiên. Loài thú nhì là khó hiểu nhất bởi vì đó là sự sống chưa biến dị thành các hình tướng ổn định hoặc trường tồn. Vật chất cõi trung giới và cõi trí tuệ tự thân nó – nghĩa là bất chấp linh hồn nào dùng nó làm hiện thể - đều linh hoạt với một loại sự sống đặc thù rất nhạy bén tinh tế, linh động, thế nhưng chưa biệt lập ngã tính; nếu ta tưởng tượng các hạt nước trong một cái tách sẽ cảm nhận như thế nào khi có một dòng điện đi ngang qua nước thì ta ắt có ý niệm lơ mơ về sự gia tăng sinh lực và năng lượng của các cấp vật chất trung giới và trí tuệ khi có “tinh hoa ngũ hành” loại một, loại hai và loại ba tác động thông qua chúng.

Có thể nói tinh hoa ngũ hành này ở “trạng thái tới hạn”, lăm le trầm hiện thành “những hình tư tưởng” bất cứ khi nào có một rung động của tư tưởng do cái trí của người suy tư ảnh hưởng tới nó. Tùy theo loại hình, phẩm chất và cường độ của tư tưởng ấy, tinh hoa ngũ hành sẽ tạo ra hình tư tưởng bằng vật chất trung giới hoặc vật chất trí tuệ. Những hình tư tưởng này hoặc là phù du hoặc là kéo dài hằng giờ, hằng tháng hoặc hằng năm; vì thế cho nên ta vẫn có thể xếp loại chúng trong những cư dân của cõi vô hình. Chúng được gọi là Tinh linh ngũ hành.

Có những dạng sự sống tương đối chưa biến dị, đó là các hình tướng bằng chất hồng trần ở cấp dĩ thái; trong khi đó sự sống của loài khoáng vật đã biến dị nhiều hơn. Một khoáng vật tồn tại hai mặt dưới dạng hình tướng và sự sống; dưới dạng hình tướng khoáng vật bao gồm đủ thứ nguyên tố hóa học; dưới dạng sự sống đó là một cấp độ sự sống đang tiến hóa, đã lão luyện trong việc kiến tạo các tinh thể trong vật chất theo những mẫu thiết kế hình học.

Khi nhìn vào cột thứ nhì trong sơ đồ, dĩ nhiên ta có các cư dân trên cõi trần là mọi loài khoáng vật, thực vật, động vật và nhân loại. Những cư dân tạm bợ sẽ tan rã trong vài tuần hoặc vài tháng, chính là những đối thể tinh vi bằng chất dĩ thái của xác phàm mà ta gọi là “hồn ma bóng quế” trôi nổi dật dờ trên những nắm mồ nơi chôn những xác phàm thô hơn nó. Bởi vì những ma trôi này có hình dáng khá giống như đối thể xác phàm của mình và bởi vì chúng vẫn còn là một loại vật chất cõi trần cho nên đôi khi chúng vẫn còn được nhìn thấy trong những nghĩa trang do những người có nghiệp cảm lẫn lộn chúng lầm tưởng là vong hồn của người chết.

Trên cõi trung giới cũng có tồn tại tạm bợ mọi thực thể của cõi trần thuộc giới nhân loại và giới động vật trong khi ngũ đã nhất thời tách rời các thể cao ra khỏi thể xác. Trong khi “ngủ” ta sinh hoạt trong thể vía hoặc là hoàn toàn không có ý thức và chủ động, hoặc là chỉ ý thức một phần, nửa ngủ nửa thức – cũng có thể xảy ra trường

hợp này – tùy theo trình độ tiến hóa của ta; đến khi “thức dậy” thì thể xác và các thể cao lồng vào nhau và ta không còn là cư dân của cõi trung giới nữa. Dĩ nhiên người “chết” cũng “tạm bợ” sinh hoạt trong thể vía trên cõi trung giới như sơ đồ có nhắc tới, bởi vì chỉ sau một thời gian thì rốt cuộc họ chuyển lên sinh hoạt trên cõi trời; song le sinh hoạt tạm bợ trên cõi trung giới có thể biến thiên từ vài tiếng đồng hồ tới nhiều chục năm (Xem Hình 54).

CÁC CƯ DÂN CỦA “BA” CỐI				
THƯỢNG THIÊN	Các Chơn sư và Điểm đạo đồ		Tinh hoa ngũ hành thứ nhất	CÁC THIÊN THẦN VÔ SẮC GIỚI
	Các linh hồn tiến hoá			
	Các linh hồn bình thường			
HẠ THIÊN	Những người và những con thú đã biệt lập ngã tính “nhập Devachan”	Triết lý và nghệ thuật nhân ái	Tinh hoa ngũ hành thứ nhì Hình tư tưởng	CÁC THIÊN THẦN SẮC GIỚI
		Sùng tín		
		Luyện ái		
CỐI TRUNG GIỚI	Những con người và con thú (đang ngủ hay sinh hoạt tạm thời sau khi chết) —————		Tinh hoa ngũ hành thứ ba Hình tư tưởng “Tinh linh Ngũ hành”	CÁC THIÊN THẦN DỤC GIỚI ————— Tinh linh thiên nhiên Phong tinh linh
	Những thể vía đã bị vứt bỏ tức là “âm ma”			
CỐI TRẦN	Nguyên tử	} Ma trôi	} Các hình tướng dĩ thái cấp thấp “Tinh linh ngũ hành”	Tinh linh thiên nhiên 1. Tinh linh đám mây 2. Tinh linh lửa (hoả tinh linh) 3. Tinh linh nước (thủy tinh linh) 4. Tinh linh trên
	Dưới nguyên tử			
	Siêu dĩ thái			
	Dĩ thái	Con người		

			mặt đất 5. Tinh linh đất (thổ tinh linh)
Chất hơi	Con thú	Sự sống loài khoáng vật	
Chất lỏng	Loài cây cỏ		
Chất đặc			

Hình 50

“Những thể vía bị vút bỏ” là những từ mô tả sự việc rất chính xác, cũng giống như ta vút bỏ thể xác khi “chết” và chuyển sang sinh hoạt trên cõi trung giới trong một thời gian; cũng vậy khi rời bỏ cõi trung giới để chuyển sang cõi trí tuệ ta cũng vút bỏ thể vía. Tuy nhiên những thể vía bị vút bỏ này khác với thể xác bị vút bỏ vì chúng còn giữ lại một số lượng nào đấy tâm thức của hồn người đã quá cố còn bị giam hãm bên trong các hạt của thể vía; vì vậy chúng có nhiều trí nhớ và nhất thời có một sức sống kỳ diệu giống như máy tự động sẽ phản ứng theo một vài thói quen và phương thức diễn tả của thực thể đã quá cố. Chúng được gọi là “âm ma” và thường bị thu hút về các buổi lên đồng nơi người ta thường nhầm lẫn chúng là những vong hồn thật, trong khi chúng chẳng qua chỉ là những điều *nguy trang* của vong hồn. Nếu chúng không được kích thích nhân tạo trong những buổi lên đồng thì chúng sẽ bị tan rã trong vòng vài tiếng đồng hồ, vài tháng hoặc vài năm tùy theo bản chất tâm linh hoặc duy vật của thực thể đã chuyển sang cõi trời.

Bảy cảnh của cõi trời tạo thành hai phân bộ lớn: ba cảnh cao tạo thành cõi thượng thiên, còn bốn cảnh thấp tạo thành cõi hạ thiên. Cõi hạ thiên cũng được gọi là “Devachan”, cực lạc quốc, tức Tịnh độ bởi vì ở bốn phân bộ thấp của nó ta thấy những linh hồn sau khi chết ở vào trạng thái hạnh phúc mà đủ thứ tôn giáo mô tả là “cõi trời”. Ở đây ta cũng thấy những con thú trước khi chết đã “biệt lập ngã tính” và đạt tới địa vị hồn người. Cảnh thấp nhất là nơi sinh hoạt của những người nam phụ lão ấu mà lòng luyến ái chiếm ưu thế trong tính tình của họ khi còn sinh hoạt trên cõi trần (cho dù biểu lộ của nó có thể hạn hẹp đến đâu đi chăng nữa do nghịch cảnh) và họ ở trong tình trạng cực lạc ấy nhiều thế kỷ, sống chung hạnh phúc giao lưu với những người mà tình thương là giấc mơ cao siêu nhất có thể được về cõi trời khi còn sinh hoạt trên cõi trần. Ở cảnh cao hơn một bậc là những người đã thêm vào lòng luyến ái ấy một mức độ sùng tín đối với một lý tưởng tôn giáo xác định nào đấy; trên cảnh cao hơn là những người nam và nữ hoan hỉ khi biểu hiện giấc mơ thương yêu và sùng tín của mình qua hành động nhân ái; ở cảnh thứ tư là những người ngoài những thuộc tính mỹ lệ vừa nêu còn có thêm sự quan tâm tới triết học, nghệ thuật và khoa học mà linh hồn vẫn biểu lộ khi còn trên trần thế.

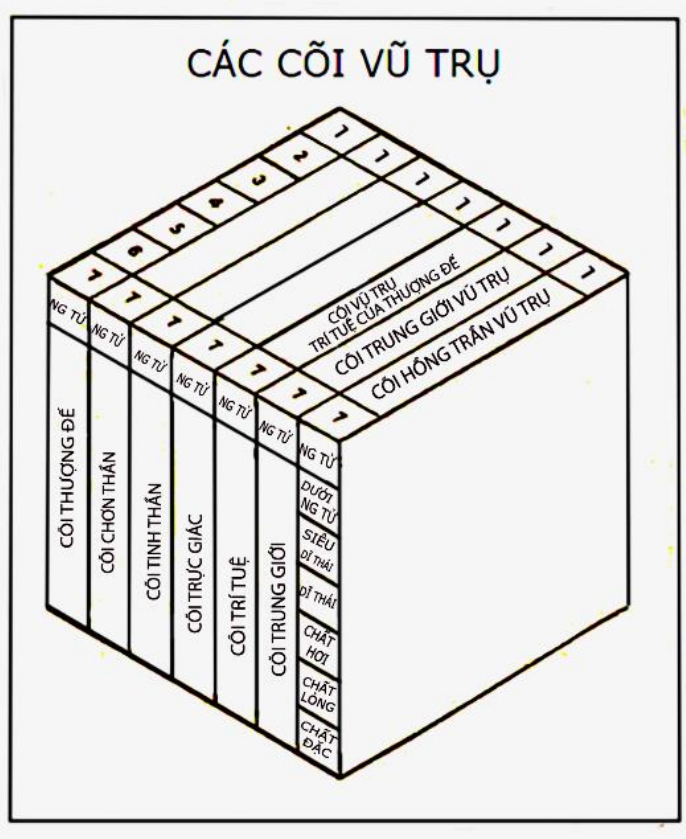
Ở ba cảnh cao hơn nữa thuộc về cõi thượng thiên, ta thấy mọi linh hồn tạo thành nhân loại đều hằng sinh hoạt trên ấy. Ở đây, mỗi linh hồn sinh hoạt dưới dạng “cá tính” là toàn thể năng lực và tâm thức đã được triển khai xuyên suốt lộ trình tiến hóa dài dằng dặc. Từ đây trở đi, trên cương vị là cá thể, mỗi linh hồn lại giáng xuống nhập

thể, chỉ đầu tư một phần bản thân mình dưới dạng “phàm ngã” để trải nghiệm trên các cõi thấp. Cảnh cao nhất là nơi sinh hoạt của các Chơn sư và đệ tử cao cấp; cảnh kế tiếp bên dưới có những linh hồn đã tiến hóa cao bằng chứng là bảm sinh, họ đã có văn hóa và tự nhiên là thanh bai khi ở trong các hiện thể trên cõi trần; và trên cảnh thứ ba là đại đa số 60 tỉ linh hồn tạo thành đại khối nhân loại cho đến nay vẫn còn chậm tiến.

Hoàn toàn riêng biệt với mọi sinh hoạt trong các cõi hữu hình là vô hình đã được mô tả cho đến nay, ta thấy có sự sống của một cơ tiến hóa các thực thể được gọi là Chư thiên hoặc Thiên thần. Cõi thượng thiên là nơi sinh hoạt của các Thiên thần cao cấp nhất được gọi Arūpa tức Thiên thần “Vô sắc giới” bởi vì vật chất của cơ thể họ được cấu tạo từ ba cảnh cao của chất trí tuệ được gọi theo chuyên môn là “vô sắc tướng”. Thuật ngữ “vô sắc tướng” được sử dụng vì tư tưởng trong vật chất ấy không phóng hiện thành những hình hài xác định có hình tướng mà biểu hiện thành một rung động bức xạ phức tạp. Bốn cảnh thấp hơn Rūpa được gọi là cảnh “sắc giới” bởi vì tư tưởng tạo ra các hình tư tưởng có những hình dạng nhất định với những đường nét rõ ràng; ở đây có tồn tại các Thiên thần “sắc giới” tức những Thiên thần thứ yếu hơn.

Trên cõi trung giới còn có một cấp thấp hơn nữa các Thiên thần mà ta gọi là Thiên thần “dục giới”, vì cõi trung giới mà họ sinh hoạt trong đó cốt yếu là cõi của các xúc động qui ngã. Trên cõi này và trên những cảnh dĩ thái cao hơn thuộc cõi trần có tồn tại những tinh linh thiên nhiên tức thần tiên, họ có quan hệ với các Thiên thần khá giống như những con gia súc cung của ta quan hệ với ta. Mặc dù các cấp cao của thần tiên cũng có trí thông minh cao siêu nhưng các thần tiên này vẫn chưa biệt lập ngã tính, nghĩa là họ còn là một bộ phận của hồn khóm thần tiên. Họ biệt lập ngã tính và trở thành các chơn ngã trường tồn do lòng tận tụy với các Thiên thần cá thể, cũng giống như từng con một, những con thú cung mèo và chó của ta đạt tới mức có được một linh hồn luân hồi do chúng tận tụy với ta.

Các cõi vô hình trong Hình 49 là những cõi trong phạm vi biên giới Thái dương hệ của ta và là môi trường trải nghiệm cho nhân loại đang tiến hóa. Tuy nhiên có những cõi khác vượt ngoài tầm Thái dương hệ, có qui mô và bản chất vũ trụ đến mức được gọi là “Cõi Vũ Trụ”. Mỗi một trong các cõi vũ trụ cũng có bảy phân bộ tức bảy cảnh. Cảnh thứ bảy thấp nhất của mỗi cõi vũ trụ tạo thành cảnh đầu tiên cao nhất tức cảnh nguyên tử của bảy cõi trong Thái dương hệ. Ý niệm này sẽ sáng tỏ nếu ta nghiên cứu ghép đôi hai sơ đồ Hình 49 và 51 lại với nhau.



Hình 51

Trên cõi thứ năm tức Cõi Trí Tuệ Vũ Trụ có tồn tại một Hình Tư tượng xác định Thiên cơ vĩ đại về cơ tiến hóa của mọi loại sự sống và hình tướng trong tất cả bảy cõi. Thiên cơ này là Tư tượng của CHÍNH THƯỢNG ĐẾ về việc cơ tiến hóa sẽ diễn tiến ra sao từ đầu chí cuối. Trong “Trí Tuệ THƯỢNG ĐẾ” này có những “Ý niệm” tức “Nguyên mẫu” mà Plato có bàn luận; ở đây “cái gì đã có ngay từ đầu thì bây giờ vẫn có và sẽ có đời đời”, là một thực tại khách quan.

Nếu ta lưu ý khảo sát hai sơ đồ Cõi Thái dương hệ và Cõi Vũ trụ thì ta thấy cảnh cao nhất của cõi trí tuệ tạo thành phân bộ thấp nhất của Cõi Trí tuệ Vũ trụ; từ đó suy ra một sự kiện nổi bật là bất cứ ai có thể nâng tâm thức mình lên làm việc trong cảnh cao nhất của cõi trí tuệ thì sẽ trực tiếp chịu ảnh hưởng của linh ảnh linh hứng và quyền năng của các Nguyên mẫu thuộc Cõi Trí tuệ Vũ trụ. Cũng như những màu sắc chói lọi của buổi hoàng hôn được phản chiếu trên mặt nước yên tĩnh ở đáy của một cái giếng sâu, mặc dù nước và mây ngàn trùng xa cách trong không gian; cũng giống như vậy, cái trí năng đã được tẩy trược và xúc động tâm linh của linh hồn, nhìn thấy, cảm thấy và biết được Hiện tại Vĩnh hằng, cái tương lai đang chờ đón chúng ta, “điều vinh quang sẽ được khai thị”. Chính bằng cách này mà họa sĩ tài hoa dùng trực giác thoáng thấy được điều hằng hữu và như vậy sáng tạo ra cho ta những tác phẩm nghệ thuật vừa đẹp để lại vừa minh triết, là một công trình đòi hỏi nhiều hi sinh.

Đó là những thế giới vô hình và hữu hình mà chúng ta đóng vai tuồng hữu hoại ở những bộ phận thấp nhất và ít quan trọng nhất. Nhưng chơn ngã bất tử của ta thừa hưởng một vũ trụ vô hình mênh mênh, trong đó cuộc sống của ta sẽ trở nên viên mãn hơn khi ta tiến bộ về tri thức và tăng trưởng qua hàng loạt các cuộc phiêu lưu đầy cảm

hứng giữa những tuyệt tác của Thượng Đế. Chỉ cần thoáng thấy được cái thế giới bao la vô hình ấy cũng chỉnh sửa được cái tầm nhìn hạn hẹp hữu hoại của ta về sự vật và mang lại cho ta một viễn ảnh về cuộc sống và sự tiến hóa hấp dẫn chẳng bao giờ phai lạt được. Mọi mối nghi ngờ của con người sẽ tan biến đi như màn sương mù tan biến khi mặt trời mọc, lúc mà con người có thể thấy được bản thân mình như vậy và biết được bằng tri giác trực tiếp chứ không phải là tin tưởng.

Mặc dù đối với hầu hết chúng ta cho đến nay linh ảnh này chưa thành tựu được, thế nhưng còn một tầm nhìn khác nữa của cái trí năng đã được tẩy trừ và cái trực giác đã được vinh danh, đó quả thật là ngọn đèn hải đăng dẫn dắt bước tiến của ta giữa những đường lối âm u trong thế giới hữu hoại. Nếu Thông Thiên Học không thể mang lại một lần cho dứt khoát cái trực giác ấy đối với mắt phàm thì ít ra nó cũng cung ứng thỏa đáng hơn bất cứ triết thuyết nào khác, một tầm nhìn về “thực tướng của vạn vật” đối với trí năng con người, nó gọi cho ta cảm hứng về điều thiện và mang lại cho ta sự hào hứng trong cuộc sống. Chẳng nào mọi người còn chưa thấy được điều mà hiện nay chỉ có một số ít thấy được thì đây vẫn còn là mọi điều mà Thông Thiên Học có thể khẳng định một cách chính thức khi việc nhìn thấy các cõi vô hình đã được tiết lộ cho cái trí khát khao của con người.